

Bản án số: 653/2025/HS-ST

Ngày 24 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 210/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16618/2025/HSST- QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh Đ, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: khu phố F, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và Trần Thị H; tiền án, tiền sự: không; Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, có mặt.

2. Cao Thị Hồng T1, sinh năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Q và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam T8, Cục C1, có mặt.

3. Bùi Văn B sinh năm 1984 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã K, tỉnh Hà Tĩnh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H1 và bà Võ Thị T2; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: không; tiền án:

+ Ngày 25/9/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 87/HSST. Chấp hành xong ngày 13/6/2007.

+ Ngày 05/01/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 03/HSST. Chấp hành xong 27/6/2013.

+ Ngày 25/7/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 53/HSST. Chấp hành xong ngày 04/6/2017.

+ Ngày 19/9/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 127/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/02/2021.

Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 16 (mười sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam C2, có đơn xin vắng mặt.

4. Hồ Văn H2 sinh năm 1994 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã H, tỉnh Hà Tĩnh); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T3 và bà Nguyễn Thị Q1; tiền án, tiền sự: không.

Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 13 (mười ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam L1, có đơn xin vắng mặt.

5. Hoàng Mạnh V sinh năm 1998, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã H, tỉnh Hà Tĩnh); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Mạnh T4 và bà Nguyễn Thị T5; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam L1, có đơn xin vắng mặt.

6. Phan Văn N sinh năm 1992, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: thôn Y, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã T, tỉnh Hà Tĩnh); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N1 và bà Phan Thị H3; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, có mặt.

- Bị hại:

1. Trương Khắc T6, sinh năm 1996, có mặt.

2. Hoàng Thảo Y, sinh năm 1998, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Cửa hàng Đ3, tổ C, ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Phạm Xuân T7, sinh năm 1998; địa chỉ: Cửa hàng Đ4, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

4. Nguyễn Thị D, sinh năm 1996, có mặt.

5. Nguyễn Đăng L, sinh năm 1989, vắng mặt.

Cùng địa chỉ thường trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; cùng tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

6. Nguyễn Như Ý, sinh năm 1979; nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký tạm trú: Lô A, đường D, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn B, Hồ Văn H2, Nguyễn Duy P, Nguyễn Duy Đ1, Hoàng Mạnh V, Phan Văn N và đối tượng tên C (chưa rõ lai lịch) không có nghề nghiệp ổn định và là bạn với nhau, thường xuyên gặp nhau tổ chức ăn uống. Lê Minh Đ và Cao Thị Hồng T1 là bạn với nhau và thường xuyên mua bán điện thoại qua lại với nhau.

Trong thời gian từ tháng 03/2022 đến tháng 05/2022, Bùi Văn B, Hồ Văn H2 cùng đồng phạm thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 00 giờ ngày 31/3/2022, Nguyễn Duy Đ1 điện thoại rủ Bùi Văn B đi đến cửa hàng Đ3 ở ấp Đ, xã P, huyện P để trộm cắp tài sản thì B đồng ý (do Đ1 và B đã đi khảo sát vị trí trước đó 02 ngày). Lúc này, B gọi điện thoại rủ Hồ Văn H2 cùng tham gia thì H2 đồng ý. B điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) mượn của Nguyễn Duy P đi đến phường M, thị xã B đón H2 rồi cả hai đi đến vòng xoay A, thành phố T gặp Đ1 và C (bạn Đ1 không rõ lai lịch). C chở Đ1 bằng xe mô tô hiệu AirBlade không rõ biển số đem theo 01 ba lô màu đen bên trong có đồ phá cửa, H2 chở B đi đến cửa hàng điện thoại Hưng P1 thì dừng lại. Tại đây, Đ1 lấy trong ba lô 01 kìm cắt thép và 01 thanh sắt hình chữ T một đầu mài nhọn còn H2 và C điều khiển xe đi đến cổng khu Công nghiệp T đối diện cửa hàng Đ3 để cảnh giới. Đ1 dùng kìm cắt lưới B40, sau đó lấy khăn bịt mắt, bao tay trong ba lô ra rồi cả Đ1 và B đeo vào đi đến cửa sau cửa hàng, Đ1 dùng thanh sắt hình chữ T mở cửa đi vào bên trong cửa hàng, Đ1 và B đi đến tủ trưng bày điện thoại lấy trộm tất cả các loại điện thoại di động trong tủ bỏ vào 02 thùng giấy rồi giao cho H2 chở đến cổng khu Công nghiệp T giấu. Đ1 và B tiếp tục vào trong cửa hàng Đ3 lấy trộm điện thoại để vào trong tầm chắn lấy trong cửa hàng rồi B đem ra

phía ngoài còn Đ1 lấy 10.000.000 đồng trong tủ cất vào túi nylon đem ra ngoài. Đ1 điện thoại cho H2 đến chờ B và Đ1 đi đến nơi Hồng giấu điện thoại, khi đi đến cổng khu Công nghiệp T thì Đ1 sang xe cho C chờ còn H2 chờ B. Cả 04 đến khu vực H2 giấu điện thoại thì dừng lại B, Đ1, C, H2 lấy số điện thoại không có hộp để vào ba lô, còn thùng giấy đựng điện thoại còn hộp để lên xe mô tô hiệu Vision, những điện thoại trong tầm chân thì để vào trong cốp xe AirBlade rồi chở về phòng trọ của P ở khu M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Đ1, H2, B, C đếm được hơn 140 cái điện thoại các loại Sang Sung, O, V1, ... và số tiền mặt trong bọc đen 10.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, B điện thoại cho Lê Minh Đ ở phường T, thị xã B và đem bán cho Đ 27 cái điện thoại di động các loại với giá 45.000.000 đồng, sau đó Đ đem đến cửa hàng điện thoại 179 ở phường M bán cho Cao Thị Hồng T1 50.000.000 đồng. Bính điện thoại cho Trần Minh H4 ở phường M để bán điện thoại, H4 hẹn gặp B ở phường T, thị xã B nơi H4 đang uống cà phê. H2 chờ B đem điện thoại đến gặp H4, khi đến nơi H2 đứng phía ngoài còn B vào quán cà phê gặp H4 nói cần về quê gấp nên bán hết điện thoại trong cửa hàng nên H4 xem và mua 17-18 cái điện thoại các loại Oppo, V1, X giá 50.000.000 đồng, H4 chuyển tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản cho B. Khi H4 chuyển tiền xong thì B nói còn điện thoại ở cửa hàng nên hỏi H4 có mua thêm không thì H4 đồng ý mua và nói B đem đến cửa hàng của H4 ở phường M. Bính đi về phòng trọ lấy điện thoại đem đến cửa hàng của H4, H4 xem xong mua 10 cái điện thoại các loại Oppo, V1, X... và đưa tiền mặt cho Bính 22.000.000 đồng. Số điện thoại còn lại ở phòng trọ Bính bán cho Nguyễn Duy P. Số tiền bán điện thoại trên các bị can chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 2:

Vào khoảng 02 giờ ngày 12/5/2022, B và H2 thuê xe taxi đến khu vực huyện B, tỉnh Bình Dương, sau đó B và H2 đi bộ đến địa điểm bãi đất trống lấy dụng cụ đi trộm trước đó H2 và B cất giấu. Sau đó cả 02 đi bộ đến Ki ốt nhà trọ thuộc đường D, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương của bị hại Nguyễn Thị D. B dùng dùi sắt đem theo mở cửa rồi cả 02 đi vào trong kiốt lấy trộm xe mô tô Exciter biển số 48B1- 655.45 và xe mô tô Future biển số 48B1- 731.39 đem bán cho người tên H5 ở khu vực cầu Ô, thành phố T được 20.000.000 đồng chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 3:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 15/5/2022 B và H2 thuê xe taxi đến khu vực huyện B, tỉnh Bình Dương, sau đó B và H2 đi bộ đến địa điểm bãi đất trống lấy dụng cụ đi trộm trước đó H2 và B cất giấu. Sau đó, cả 02 đi bộ đến kiốt thuộc Lô A, đường D, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương của bị hại Nguyễn Như Ý. B và H2 nhìn thấy trong kiốt có 01 xe mô tô nên B dùng dùi sắt đem theo cắt cửa rồi cả 02 đi vào trong kiốt lấy trộm xe mô tô Vario biển số 61K1- 233.00 đem bán cho người tên H5 ở khu vực cầu Ô, thành phố T được 12.000.000 đồng chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 4:

Vào khoảng 16 giờ 30, ngày 16/5/2022, B chở H2 bằng xe mô tô hiệu Sirius biển số 71B1-725.44 đi đến cửa hàng điện thoại di động P, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương để khảo sát vị trí vào lấy trộm điện thoại và đem 01 túi nylon chứa dụng cụ phá khóa cửa sắt gần khu vực cửa hàng Đ4 3 khoảng 500m rồi cả 02 đi về phòng trọ của Phan Văn N ở phường C, thị xã B thì thấy Hoàng Mạnh V đang ở đây (do H2 gọi rủ M1 đi ăn trộm trước đó). Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/5/2022 N đi làm về thì B nói N chở B lên B xúu thì N đồng ý chở B đi đến bãi đất trống thì N để B ở lại rồi đi về, còn Hồng điều khiển xe mô tô hiệu Sirius chở V đi đến sau. Khi B, V, H2 gặp nhau thì H2 đem xe giấu ở bụi cỏ gần đó rồi cả 03 đi đến nơi giấu dụng cụ trộm cắp lấy bao tay để đeo vào tay, chân, khăn trùm mặt lên đầu rồi Bính xách túi nylon chứa dụng cụ trộm cắp cùng H2 và V đi bộ vào cửa hàng Đ4 3 cắt cửa vào bên trong lấy trộm tài sản. H2 cầm bình xịt hơi cay đứng phía cầu thang để cảnh giới, B và V lấy trộm điện thoại trong tủ kính để vào trong 02 thùng giấy sau đó Vũ ôm 01 thùng, H2 ôm 01 thùng ra ngoài bãi đất trống cất giấu, còn B đi lên cầu thang đi lên gác phòng ngủ của vợ chồng bị hại Phạm Xuân T7 lấy trộm 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng, 01 Iphone 12 màu đỏ và đi xuống tủ tiếp tục lục lấy trộm 3.000.000 đồng rồi đi ra ngoài giấu 02 điện thoại này trong bọc nylon ở góc tràm gần cửa hàng, B đi đến khu vực H2 và V đang đứng. Tại đây, B lấy tất cả điện thoại trộm được cất vào ba lô và ngồi lên xe Sirius cho H2 chở về phòng trọ của N còn Vũ bắt taxi về phòng trọ của N sau. Khi về đến phòng trọ thì N ra mở cửa. Tại đây, mọi người ngồi đếm được 53 cái điện thoại di động các loại. Khi mọi người ngồi đếm điện thoại N ngồi kế bên và hỏi “ở đâu nhiều vậy” thì B nói “mới đi làm về” (ý nói mới đi lấy trộm về) nên B cho N 01 cái điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng hồng để dùng và cho 800.000 đồng còn B lấy 01 cái điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng để sử dụng, H2 lấy 01 cái điện thoại Iphone 11, màu xanh để sử dụng, V lấy 01 cái điện thoại Iphone 11 màu xanh để sử dụng. Sau đó mọi người đi ngủ đến khoảng 07 giờ cùng ngày B đem 49 cái điện thoại các loại trộm được của cửa hàng Đ4 đến bán cho Đ 95.000.000 đồng. Đ nhận được điện thoại kiểm tra thấy có 01 cái có định vị, sợ bị phát hiện nên đem vứt ở khu đất trống (không xác định được) và bán 02 cái trên chợ tốt được 13.000.000 đồng, 01 cái điện thoại Iphone X 64GB bị hỏng nên Đ đem đến cửa hàng điện thoại của Đ2 nhờ Đ2 sửa, còn lại 45 cái điện thoại các loại Đ đem đến bán cho T1. Ngày 18/5/2022 B và H2 đi đến lấy 02 cái điện thoại giấu ở góc tràm gần cửa hàng Đ4 thì bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25 ngày 05/4/2022 của Hội đồng định giá huyện P, tỉnh Bình Dương kết luận: điện thoại các loại bị thiệt hại tổng giá trị là 723.150.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 24 ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá huyện B, tỉnh Bình Dương kết luận: điện thoại các loại bị thiệt hại tổng giá trị là 228.030.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 26 ngày 26/5/2022 của hội đồng định giá huyện B, tỉnh Bình Dương kết luận: xe mô tô loại Exciter

150 biển số 48B1-655.45 trị giá là: 27.000.000 đồng; xe mô tô loại Future fi biển số 48B1-731.39 trị giá là 39.000.000 đồng;

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27 ngày 26/5/2022 của hội đồng định giá huyện B, tỉnh Bình Dương kết luận: xe mô tô loại Vario biển số 61K1-233.00 trị giá là: 40.800.000 đồng.

Tại Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn B, Hồ Văn H2, Hoàng Mạnh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Lê Minh Đ, Cao Thị Hồng T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo Phan Văn N phạm tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; Điều 38; Điều 58; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 16 (mười sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; Điều 38; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hồ Văn H2 13 (mười ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; Điều 58; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh V 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; Điều 38; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 05 (năm) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; Điều 38; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Cao Thị Hồng T1 04 (bốn) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 03 (ba) năm tù về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Bùi Văn B và Hồ Văn H2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị D số tiền 27.000.000 đồng (trị giá xe mô tô 48B1-655.45) và số tiền là 39.000.000 đồng (trị giá xe mô tô 48B1-731.39).

- Buộc các bị cáo Bùi Văn B và Hồ Văn H2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Như Ý số tiền 40.800.000 đồng (trị giá xe mô tô 61K1-23300).

- Buộc bị cáo Lê Minh Đ có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Phạm Xuân T7 số tiền 17.500.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Bùi Văn B, Hồ Văn H2, Hoàng Mạnh V có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Phạm Xuân T7 số tiền 2.200.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Bùi Văn B, Hồ Văn H2, Lê Minh Đ, Cao Thị Hồng T1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Trương Khắc T6 số tiền 667.350.000 đồng;

- Buộc các bị cáo Bùi Văn B, Hồ Văn H2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Trương Khắc T6 số tiền mặt 10.000.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Cao Thị Hồng T1 có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lê Minh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không đồng ý về liên đới bồi thường cho bị hại Trương Khắc T6.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 588/2024/HSPT ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Minh Đ và Cao Thị Hồng T1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) về phần hình phạt.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Minh Đ; Hủy phần trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) giải quyết lại phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Phần trách nhiệm hình sự đã được giải quyết theo Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) và Bản án hình sự phúc thẩm số 588/2024/HSPT ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố

Hồ Chí Minh. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T1 trình bày, bị cáo mua 50 điện thoại của Đ và bán hết cho khách hàng, bị cáo không nhớ thu lợi cụ thể nhưng bị cáo T1 đã nộp 15.000.000 đồng cho Cơ quan công an để bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Phần trách nhiệm hình sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) và Bản án hình sự phúc thẩm số 588/2024/HSPT ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 31/3/2022, Nguyễn Duy Đ1, Bùi Văn B và Hồ Văn H2 thực hiện hành vi chiếm đoạt 140 điện thoại di động các loại tại cửa hàng Đ3, huyện P, tỉnh Bình Dương do ông Trương Khắc T6 làm chủ, trị giá tài sản điện thoại 733.150.000 đồng và 10.000.000 đồng. Nguyễn Duy Đ1, Bùi Văn B và Hồ Văn H2 đã giao nộp 55.800.000 đồng tiền bán điện thoại để trả lại bị hại nên giá trị tài sản còn lại 667.350.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền mặt.

Ngày 12/5/2022, Bùi Văn B và Hồ Văn H2 chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị D 01 xe mô tô biển số 48B1-655.45 trị giá 27.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 48B1-731.39 trị giá 39.000.000 đồng.

Ngày 15/5/2022, Bùi Văn B và Hồ Văn H2 chiếm đoạt của bà Nguyễn Như Ý 01 xe mô tô biển số 61K1-233.00 trị giá 40.800.000 đồng

Ngày 17/5/2022, Bùi Văn B, Hồ Văn H2 và Hoàng Mạnh V chiếm đoạt 55 điện thoại di động các loại tại cửa hàng điện thoại di động P do ông Phạm Xuân T7 làm chủ, trị giá 228.030.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền Việt Nam. Trong số tài chiếm đoạt đã thu hồi được 52 chiếc điện thoại và đã trao trả cho chủ sở hữu. Đối với 03 điện thoại điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen do có định vị; 01 điện thoại I phone 11 màu trắng 64 GB; 01 điện thoại Iphone XSmax 64 G không thu hồi được nên Bùi Văn B, Hồ Văn H2 và Hoàng Mạnh V có trách nhiệm

bồi thường theo kết luận định giá tài sản là 30.500.000 đồng. Lê Minh Đ đã trả lại bị hại T7 số tiền 13.000.000 đồng. Bùi Văn B, Hồ Văn H2 và Hoàng Mạnh V là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của ông T7 nên buộc B, H2, V có trách nhiệm liên đới trả lại bị hại T7 số tiền còn lại là 17.500.000 đồng. Đối với số tiền 3.000.000 đồng tiền mặt trong đó có 800.000 đồng tiền thu lợi từ B và H2 cho N đã được cơ quan điều tra thu hồi do vậy buộc B, H2, V có trách nhiệm liên đới trả lại bị hại T7 số tiền còn lại là 2.200.000 đồng.

Tài sản bị chiếm đoạt hiện không thu hồi được nên buộc các bị cáo Nguyễn Duy Đ1, Bùi Văn B, Hoàng Mạnh V và Hồ Văn H2 phải bồi thường cho các bị hại theo từng vụ án.

Các bị cáo Lê Minh Đ, Cao Thị Hồng T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, không thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, không đồng phạm trong tội “Trộm cắp tài sản” nên không có nghĩa vụ phải bồi thường.

Tuy nhiên, bị cáo Lê Minh Đ mua 27 điện thoại các loại của Bùi Văn B trộm cắp ngày 31/3/2022 trị giá 45.000.000 đồng (giá trị thực theo định giá là 101.350.000 đồng), sau đó đem đến bán cho Cao Thị Hồng T1 50.000.000 đồng để hưởng lợi số tiền 5.000.000 đồng, nên buộc bị cáo Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo T1 mua điện thoại của Đ và bán lại cho khách hàng, không xác định được số tiền thu lợi bất chính của T1.

Đối với 49 điện thoại các loại mà Lê Minh Đ mua của Bính trộm ngày 17/5/2022 (trị giá thực theo định giá là 167.030.000 đồng) để bán lại cho T1, nhưng đã bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện thu giữ trả cho bị hại.

Các bị cáo Bùi Văn B và Hồ Văn H2 bán 27 chiếc điện thoại cho Lê Minh Đ với giá 45.000.000 đồng và đã nhận đủ tiền Đ giao nên buộc các bị cáo B, H2 phải nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025); các Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự

- Buộc các bị cáo Bùi Văn B và Hồ Văn H2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị D số tiền 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng (trị giá xe mô tô 48B1-655.45) và số tiền là 39.000.000 (ba mươi chín triệu) đồng (trị giá xe mô tô 48B1-731.39).

- Buộc các bị cáo Bùi Văn B và Hồ Văn H2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Như Ý số tiền 40.800.000 (bốn mươi triệu) đồng (trị giá xe mô tô 61K1-23300).

- Buộc các bị cáo Bùi Văn B, Hồ Văn H2, Hoàng Mạnh V trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Phạm Xuân T7 số tiền 19.700.000 (mười chín triệu bảy trăm nghìn) đồng.

- Buộc các bị cáo Bùi Văn B và Hồ Văn H2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Trương Khắc T6 số tiền 677.350.000 (sáu trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024 và năm 2025)

- Buộc bị cáo Lê Minh Đ phải nộp lại số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc các bị cáo Bùi Văn B và Hồ Văn H2 phải nộp lại số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Bùi Văn B, Hồ Văn H2 liên đới phải nộp 35.366.000 (ba mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo Bùi Văn B, Hồ Văn H2, Hoàng Mạnh V liên đới phải nộp 985.000 (chín trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, PHT 20. (28)

Lê Sỹ Trứ